

PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI ĐIỆN BIÊN – BẮC LÀO**Phạm Thị Ngọc Vân¹, Tạ Thị Thanh Huyền², Nguyễn Thị Thu Trang³****Tóm tắt**

Bài viết phân tích thực trạng phát triển thương mại biên giới giữa tỉnh Điện Biên (Việt Nam) và các tỉnh Bắc Lào giai đoạn 2022–2024, tập trung vào bốn khía cạnh chủ yếu: (i) chất lượng hàng hóa xuất nhập khẩu; (ii) mức độ thuận lợi của thủ tục hải quan; (iii) hiệu quả các phương thức trao đổi hàng hóa; và (iv) tác động của dịch vụ hỗ trợ, xúc tiến thương mại. Kết quả nghiên cứu cho thấy, chất lượng hàng hóa xuất nhập khẩu giữa hai bên nhìn chung được quản lý tương đối tốt, tiêu chí kiểm tra minh bạch và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, song giá trị gia tăng của hàng hóa vẫn thấp. Thủ tục hải quan đã được cải thiện rõ rệt nhờ ứng dụng khai báo điện tử và cơ chế “một cửa”, giúp rút ngắn thời gian thông quan. Các phương thức trao đổi hàng hóa ngày càng đa dạng, gồm thương mại chính ngạch, tiểu ngạch, tạm nhập tái xuất và chợ biên giới, trong đó giao thương qua cửa khẩu Tây Trang – Pang Hóc giữ vai trò chủ đạo. Hoạt động dịch vụ công và xúc tiến thương mại được tăng cường thông qua hội chợ, kết nối cung – cầu và hợp tác giữa các sở công thương hai bên, góp phần mở rộng thị trường và nâng cao năng lực tiếp cận của doanh nghiệp địa phương. Tuy nhiên, hoạt động thương mại biên giới vẫn bộc lộ hạn chế về hạ tầng cửa khẩu, quy mô doanh nghiệp nhỏ, năng lực cạnh tranh yếu và mức độ chuyên nghiệp trong xúc tiến thương mại còn thấp. Những kết quả phân tích này cung cấp cơ sở thực chứng cho việc hoạch định chính sách phát triển thương mại biên giới Điện Biên – Bắc Lào theo hướng hiệu quả và bền vững hơn trong giai đoạn tới.

Từ khóa: xuất khẩu, nhập khẩu, thương mại biên giới, Điện Biên, Bắc Lào.

**DEVELOPING BORDER TRADE BETWEEN
DIEN BIEN (VIET NAM) AND NORTHERN LAOS**

Abstract

This paper analyzes the current development of border trade between Dien Bien Province (Viet Nam) and the northern provinces of Laos during the period 2022–2024, focusing on four key dimensions: (i) the quality of imported and exported goods; (ii) the facilitation level of customs procedures; (iii) the effectiveness of goods-exchange modalities; and (iv) the impact of supporting services and trade-promotion activities. The findings indicate that, overall, the quality of cross-border goods has been relatively well managed, with transparent inspection criteria that meet technical requirements; however, the added value of traded products remains low. Customs procedures have improved markedly due to the application of electronic declarations and the “single-window” mechanism, which has helped shorten clearance times. Modes of goods exchange have become increasingly diverse including formal trade, small-scale border trade, temporary import for re-export, and border markets with transactions via the Tay Trang–Pang Hóc border gate playing a dominant role. Public services and trade promotion initiatives have been strengthened through trade fairs, supply–demand linkages, and cooperation between the Departments of Industry and Trade of both sides, contributing to market expansion and enhancing the access capacity of local enterprises. Nevertheless, border trade activities continue to face limitations, including inadequate border-gate infrastructure, the small scale of enterprises, weak competitiveness, and a low level of professionalism in trade promotion. These analytical results provide empirical evidence to inform policy formulation for developing border trade between Dien Bien and Northern Laos in a more efficient and sustainable manner in the coming period.

Keywords: Export, Import, Border trade, Dien Bien, Northern Laos.

JEL classification: F1, F13.

DOI: 10.63767/TCKT.36.2026.66.74

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế khu vực ngày càng sâu rộng, phát triển thương mại biên giới trở thành một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giao lưu hàng hóa và hợp tác phát triển giữa Việt Nam và Bắc Lào. tỉnh Điện Biên – địa phương duy nhất của Việt Nam có đường biên giới tiếp giáp trực tiếp với hai tỉnh Bắc Lào là Phongsali và Luangprabang giữ vai trò cửa ngõ chiến lược kết nối vùng Tây Bắc Việt Nam với Bắc Lào và xa hơn là với thị trường Nam Trung Quốc. Tuy nhiên, so với các tuyến giao thương Việt – Bắc Lào khác (như Nghệ An – Xiengkhuang, Quảng Trị – Savannakhet), tuyến thương mại Điện Biên – Bắc Lào vẫn chưa được nghiên cứu chuyên sâu, chưa có những đánh giá cập nhật về thực trạng hoạt động sau giai đoạn phục hồi hậu COVID-19.

Hiện nay, hoạt động thương mại biên giới Điện Biên – Bắc Lào có nhiều chuyển biến tích cực song cũng đối diện không ít khó khăn: cơ sở hạ tầng cửa khẩu và logistics còn thiếu đồng bộ; thủ tục hành chính và năng lực quản lý nhà nước còn bất cập; doanh

nh nghiệp địa phương quy mô nhỏ, thiếu thông tin thị trường; hàng hóa xuất khẩu chủ yếu vẫn là nông sản thô, giá trị gia tăng thấp. Bên cạnh đó, những yếu tố như chất lượng hàng hóa, mức độ thuận lợi của thủ tục hải quan, hiệu quả phương thức trao đổi hàng hóa và tác động của các dịch vụ hỗ trợ – xúc tiến thương mại vẫn chưa được đánh giá một cách hệ thống.

Do đó, việc nghiên cứu, phân tích thực trạng phát triển thương mại biên giới giữa tỉnh Điện Biên (Việt Nam) và các tỉnh Bắc Lào, tập trung vào bốn khía cạnh trên, là hết sức cần thiết. Nghiên cứu này không chỉ góp phần làm rõ bức tranh thực tế của hoạt động thương mại biên giới trong giai đoạn 2022–2024 mà còn cung cấp cơ sở thực chứng cho việc xây dựng chính sách, định hướng hợp tác kinh tế song phương và thúc đẩy phát triển bền vững khu vực Tây Bắc Việt Nam.

2. Tổng quan nghiên cứu

Trong những năm gần đây, thương mại biên giới Việt Nam – Lào nói chung và thương mại biên giới khu vực Tây Bắc nói riêng là chủ đề thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu và cơ quan hoạch định chính

sách. Các công trình tiêu biểu có thể chia thành ba nhóm tiếp cận chính.

Thứ nhất, nội dung nghiên cứu về vai trò, tiềm năng và xu thế phát triển thương mại biên giới Việt – Lào. Nguyễn Văn Tuấn (2015) nhấn mạnh vai trò của hệ thống cửa khẩu và các hành lang kinh tế xuyên Á trong việc thúc đẩy thương mại song phương, coi đây là động lực quan trọng kết nối Việt Nam với Lào trong bối cảnh hội nhập kinh tế ASEAN. Tương tự, Nguyễn Thị Hồng Nhung (2022) khẳng định thương mại biên giới Việt – Lào có ý nghĩa chiến lược đối với phát triển khu vực và hội nhập kinh tế khu vực Mê Kông, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu hoàn thiện kết nối hạ tầng và logistics để khai thác hết tiềm năng hợp tác.

Thứ hai, nhóm nghiên cứu về thực trạng, hạn chế và các yếu tố tác động đến phát triển thương mại biên giới. Trần Thị Thanh Huyền (2021) và Nguyễn Văn Bình (2023) đều cho rằng giao thương Việt – Lào chịu ảnh hưởng mạnh bởi điều kiện hạ tầng giao thông, năng lực logistics, thủ tục thương mại và quy mô doanh nghiệp. Các công trình này cũng chỉ ra ba điểm nghẽn chính: (1) hạ tầng cửa khẩu và kết nối giao thông liên vùng còn hạn chế; (2) thị trường hàng hóa chưa đa dạng, giá trị gia tăng thấp; và (3) doanh nghiệp địa phương thiếu thông tin thị trường, khó tham gia chuỗi cung ứng dài hạn. Ở góc độ policy, Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới cũng nhiều lần nhấn mạnh vai trò điều phối liên vùng, song các nghiên cứu vẫn thiên về phân tích vĩ mô và tập trung chủ yếu ở các tỉnh miền Trung (như Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị).

Thứ ba, nhóm nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển thương mại biên mậu Việt – Lào theo hướng bền vững. Nguyễn Thị Thu Hương & Phạm Văn Kiệm đề xuất các giải pháp cải thiện thủ tục hành chính, tăng hiệu quả hợp tác song phương và phát triển thương mại chính ngạch để giảm phụ thuộc vào tiểu ngạch. Một số báo cáo chuyên ngành của Bộ Công Thương (2024) và Tổng cục Hải quan (2024) cũng nhấn mạnh yêu cầu hiện đại hóa thông quan, đẩy mạnh khai báo điện tử, phát triển hạ tầng logistics và nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp.

Tóm lại, các nghiên cứu trước đây đã đóng góp quan trọng trong việc làm rõ: (1) vai trò chiến lược của thương mại biên giới Việt – Lào; (2) những yếu tố cản trở phát triển thương mại xuyên biên giới; và (3) định hướng chính sách nhằm thúc đẩy thương mại bền vững trong dài hạn.

Tuy nhiên, vẫn tồn tại khoảng trống nghiên cứu vì chưa có công trình nào nghiên cứu về tuyến Điện Biên – Bắc Lào, hầu hết các nghiên cứu tập trung vào các tỉnh miền Trung, trong khi Điện Biên là cửa ngõ

quan trọng nhưng ít được phân tích đầy đủ theo đặc thù địa phương. Thiếu dữ liệu cập nhật sau COVID-19, nhiều nghiên cứu dừng lại trước năm 2020, chưa phản ánh xu hướng phục hồi thương mại biên giới giai đoạn 2022–2024. Hạn chế trong tiếp cận vi mô, ít nghiên cứu đánh giá từ góc nhìn doanh nghiệp, chất lượng hàng hóa, thủ tục hải quan, dịch vụ logistics hay hiệu quả xúc tiến thương mại tại cửa khẩu. Chưa đề cập đầy đủ đến yếu tố bền vững, nhất là yêu cầu gắn thương mại biên giới với chuyển đổi số, bảo vệ môi trường, phát triển logistics xanh và nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm địa phương.

Do đó, nghiên cứu này kế thừa kết quả của các công trình trước, đồng thời bổ sung khoảng trống nghiên cứu bằng cách tiếp cận thực chứng tại Điện Biên, phân tích bốn trụ cột gồm: (1) chất lượng hàng hóa; (2) thủ tục hải quan; (3) phương thức trao đổi hàng hóa; và (4) dịch vụ hỗ trợ – xúc tiến thương mại. Qua đó, nghiên cứu cung cấp bức tranh cập nhật và toàn diện hơn về thương mại biên giới Điện Biên – Bắc Lào, phục vụ tốt hơn cho hoạch định chính sách và thực thi giải pháp giai đoạn tới.

3. Phương pháp nghiên cứu

Thu thập số liệu thứ cấp: Các số liệu thứ cấp được khai thác từ các nguồn chính thống, bao gồm báo cáo thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên, Sở Công Thương tỉnh Điện Biên và các báo cáo nghiên cứu, đề án phát triển thương mại biên giới. Dữ liệu tập trung vào kim ngạch xuất nhập khẩu, cơ cấu mặt hàng, hoạt động dịch vụ công, xúc tiến thương mại và các chính sách quản lý nhà nước giai đoạn 2022–2024. Nguồn dữ liệu này cho phép phân tích xu hướng biến động thương mại biên giới Điện Biên – Bắc Lào trong bối cảnh hậu COVID-19, đồng thời so sánh với các nghiên cứu trước đây để làm rõ điểm mới và đặc thù của địa phương.

Thu thập số liệu sơ cấp: Để bổ sung minh chứng thực tiễn, nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi theo thang đo Likert 5 mức độ (từ 1 – “rất không tốt” đến 5 – “rất tốt”) đối với các đối tượng liên quan trực tiếp đến hoạt động thương mại biên giới. Cụ thể, khảo sát dựa trên chọn mẫu ngẫu nhiên được thực hiện với 20 cán bộ Sở Công Thương tỉnh Điện Biên, 20 cán bộ Hải quan tỉnh Điện Biên, và 40 doanh nghiệp, hợp tác xã có hoạt động xuất nhập khẩu qua biên giới Điện Biên – Bắc Lào. Nội dung khảo sát tập trung vào: (i) chất lượng hàng hóa xuất nhập khẩu; (ii) hiệu quả các phương thức trao đổi hàng hóa; Phiếu khảo sát được xây dựng theo đánh giá 5 cấp độ theo thang đo của Likert với mức từ 1 đến 5 trong đó mức 1 là mức đánh giá thấp nhất còn mức 5 là đánh giá cao nhất.

Bảng 1: Thang đánh giá Likert

Mức	Lựa chọn	Khoảng điểm	Mức đánh giá
1	Rất không tốt	1,00 - 1,80	Kém
2	Không tốt	1,81 - 2,60	Yếu
3	Trung bình	2,61 - 3,40	Trung bình
4	Tốt	3,41 - 4,20	Khá
5	Rất tốt	4,21 - 5,00	Tốt

Nguồn: Likert, 1932

4. Phát triển thương mại biên giới Điện Biên – Bắc Lào

4.1. Thực trạng xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Điện Biên – Bắc Lào

Kim ngạch xuất nhập khẩu biên giới Điện Biên – Bắc Lào

Tình hình hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa và hoạt động thương mại biên giới tỉnh Điện Biên với Bắc Lào năm 2021 đến năm 2022 bị hạn chế do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, các hoạt động trao đổi hàng hóa qua đường mòn, lối mở, cửa khẩu phụ đều tạm thời dừng hoạt động và cấm đi lại. Hoạt động xuất

Bảng 2: Kim ngạch trao đổi hàng hóa qua biên giới giữa Điện Biên và Bắc Lào

Đơn vị: Triệu USD

	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	So sánh (%)	
				2023/2022	2024/2023
Kim ngạch XNK	113,24	129,34	140,00	14,2	8,2
Xuất khẩu	78,00	100,96	95,00	29,4	-5,9
Nhập khẩu	35,24	28,38	45,00	-19,4	62,1

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng đều qua 3 năm, năm 2023 tăng 14,2% so với năm 2022 từ đó phản ánh hoạt động thương mại biên giới khởi sắc mạnh sau đại dịch. Năm 2024 tiếp tục tăng thêm 8,2%, đạt 140 triệu USD, cho thấy nền tảng thương mại đang ổn định và có chiều hướng phát triển, dù tốc độ tăng chậm lại. Tăng trưởng này cho thấy nỗ lực mở rộng giao thương và cải thiện hạ tầng logistics biên giới đang phát huy hiệu quả.

Xuất khẩu tăng mạnh năm 2023, giảm nhẹ năm 2024 tăng mạnh 29,4% từ 78 triệu USD (2022) lên 100,96 triệu USD (2023) phản ánh phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch, doanh nghiệp khai thác tốt thị trường Bắc Lào. Có thể đến từ việc đẩy mạnh xuất khẩu nông sản, vật liệu xây dựng, thực phẩm chế biến, sản phẩm OCOP.

Năm 2024 giảm nhẹ 5,9%, còn 95 triệu USD, dù vẫn cao hơn 2022, nhưng cho thấy tăng trưởng xuất khẩu có dấu hiệu chững lại. Do nhu cầu từ thị trường Bắc Lào suy giảm, cạnh tranh tăng lên hoặc ảnh hưởng bởi chi phí logistics và giá nguyên liệu.

Nhập khẩu giảm mạnh 2023 và phục hồi mạnh 2024 trong đó năm 2023 giảm 19,4%, từ 35,24 triệu USD còn 28,38 triệu USD có thể do giảm nhu cầu trong nước, doanh nghiệp cắt giảm nhập khẩu nguyên liệu, hoặc chính sách kiểm soát nhập khẩu chặt hơn. Năm 2024 tăng vọt 62,1%, lên 45 triệu USD phản ánh nhu cầu nguyên liệu (gỗ, ngô, phụ liệu dệt may,...) tăng mạnh trở lại. Có thể liên quan đến phát triển sản xuất phục vụ xuất khẩu (chuỗi dệt may, chế biến gỗ) hoặc tái đầu tư mở rộng quy mô sản xuất sau giai đoạn tiết giảm.

Tóm lại xu hướng tổng thể tích cực, đặc biệt là sự tăng trưởng đều của tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua các năm. Năm 2023 là năm bứt phá xuất khẩu, nhưng cần chú ý năm 2024 đang có dấu hiệu chững lại. Sự phục hồi mạnh của nhập khẩu cho thấy tiềm năng mở rộng sản xuất trong tương lai gần. Do vậy tỉnh Điện Biên cần tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu trong khâu xúc tiến thị trường, logistics và thông quan. Đa dạng hóa mặt hàng xuất khẩu, tránh phụ thuộc vào nông sản thô. Xây dựng hạ tầng kho bãi và logistics biên giới thông minh. Khuyến khích nhập khẩu có chọn lọc phục vụ sản xuất trong nước.

nhập khẩu hàng hóa chỉ được duy trì thực hiện thông quan hàng hóa qua cửa khẩu quốc tế Tây Trang (tỉnh Điện Biên) - Pang Hóc (tỉnh Phongsali) bằng hình thức sang tải. Từ tháng 4/2022 – năm 2024 khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa và hoạt động xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu, lối mở đã được khôi phục và trở lại hoạt động bình thường như trước khi xảy ra đại dịch covid-19. Hoạt động xuất nhập khẩu và thương mại biên giới đã có tín hiệu phát triển tốt hơn so với những năm bị ảnh hưởng của đại dịch covid-19.

Nguồn: Tổng cục Hải quan 2024

Cơ cấu mặt hàng xuất nhập khẩu Điện Biên - Bắc Lào

Giai đoạn 2022–2024, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Điện Biên và Bắc Lào tăng từ 113,24 triệu USD (2022) lên 140 triệu USD (2024), tương ứng mức tăng 23,7% sau hai năm. Xuất khẩu tăng mạnh từ 78 triệu USD (2022) lên 100,96 triệu USD (2023), sau đó giảm nhẹ xuống 95 triệu USD (2024). Nhập khẩu biến động ngược chiều: giảm từ 35,24 triệu USD (2022) xuống 28,38 triệu USD (2023) rồi tăng vọt 62,1% lên 45 triệu USD (2024). Điều này phản ánh sự phục hồi và mở rộng mạnh mẽ của thương mại biên giới sau COVID-19, đồng thời thể hiện độ linh hoạt của hoạt động sản xuất – xuất nhập khẩu tại Điện Biên.

Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu chuyển dịch tích cực xuất khẩu gồm 13 nhóm hàng, trong đó nhóm nông sản (gạo, ngũ cốc, rau quả, chè, thủy sản) vẫn chiếm tỷ trọng cao (~38–39%), song tỷ trọng hàng công nghiệp và vật liệu xây dựng (xi măng, thép, nhựa, giấy, hóa chất...) tăng nhanh, đạt 52,2% năm 2024. Gạo duy trì vị trí số 1, tăng đều từ 11 triệu USD (2022) lên 15 triệu USD (2024), hiếm 15,7% tổng xuất khẩu. Máy móc, thiết bị, phụ tùng tăng mạnh (6.000 → 9.500 nghìn USD), thể hiện xu hướng mở rộng xuất khẩu hàng công nghiệp. Clinker, xi măng, sắt thép duy trì vai trò quan trọng với tỷ trọng ổn định quanh 8–9%. Các mặt hàng chế biến, công nghiệp phụ trợ như nhựa, giấy, hóa chất, dệt may đều có tốc độ tăng ổn định, góp phần giảm phụ thuộc vào nông sản thô. Hàng rau quả và ngũ cốc đạt tổng hơn 14 triệu USD năm 2024 (14,7% tổng kim ngạch xuất). Chè và thủy sản tăng đều, nhưng quy mô nhỏ. Thể hiện lợi thế tự nhiên của Điện Biên trong sản xuất nông nghiệp hàng hóa vùng cao. Từ 7 triệu USD (2022) lên 12 triệu USD (2024) (+71%), phản ánh xu hướng đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu và mở rộng sang lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

Giai đoạn 2022–2024 cho thấy sự dịch chuyển cơ cấu rõ rệt từ nông sản thô sang hàng công nghiệp chế biến. Cơ cấu xuất khẩu ngày càng cân đối, chất lượng hàng hóa được cải thiện, mở ra triển vọng nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh cho Điện Biên trên thị trường Bắc Lào.

Cơ cấu mặt hàng nhập khẩu: Kim ngạch nhập khẩu tăng từ 28,38 triệu USD (2023) lên 45 triệu USD (2024) (+62,1%), cho thấy sự phục hồi của hoạt động sản xuất trong tỉnh – nhu cầu nhập nguyên liệu đầu vào tăng trở lại. Cơ cấu nhập khẩu tập trung vào 5 nhóm hàng, trong đó gỗ và sản phẩm gỗ chiếm tỷ trọng cao nhất, luôn quanh 40–43%, là nguồn cung nguyên liệu chính cho ngành chế biến nội thất, xây dựng và xuất khẩu. Sau khi giảm nhẹ năm 2023, nhóm hàng ngô và rau quả phục hồi mạnh năm 2024 (đạt 16 triệu USD, chiếm 35,6%), phản ánh sự mở rộng của các cơ sở chế

biến nông sản và nhu cầu tiêu dùng trong nước. Tăng từ 4 triệu USD (2022) lên 5 triệu USD (2024), cho thấy ngành công nghiệp nhẹ Điện Biên bắt đầu hình thành và mở rộng, phục vụ cả xuất khẩu và sản xuất nội địa.

Điện Biên nhập chủ yếu nguyên liệu thô và vật tư sản xuất, đặc biệt là gỗ, ngô, rau quả – phản ánh đặc điểm thương mại “hàng hóa nông – lâm sản – công nghiệp nhẹ”. Tuy nhiên, sự gia tăng nguyên phụ liệu dệt may và vật liệu chế biến cho thấy bước chuyển hướng tích cực của nền kinh tế biên mậu sang sản xuất hàng công nghiệp.

Bảng 3: Cơ cấu mặt hàng xuất, nhập khẩu của Điện Biên sang Bắc Lào 2022-2024

(Đơn vị: Nghìn USD)

TT	Mặt hàng	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
		Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
I	Xuất khẩu	78.000	100,0	100.960	100,0	95.000	100
1	Gạo	11.000	14,1	13.500	13,4	15.000	15,7
2	Thức ăn gia súc và nguyên liệu	8.000	10,3	10.000	9,9	11.000	11,5
3	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	6.000	7,7	8.500	8,4	9.500	10
4	Clinker và xi măng	7.000	9,0	7.500	7,4	8.000	8,4
5	Ngũ cốc	5.000	6,4	6.200	6,1	6.500	6,8
6	Hàng rau quả	5.500	7,1	7.000	6,9	7.500	7,9
7	Sắt thép các loại & sản phẩm sắt thép	5.000	6,4	5.500	5,4	6.000	6,4
8	Sản phẩm từ chất dẻo	4.000	5,1	5.000	5,0	5.500	5,8
9	Hàng thủy sản	3.500	4,5	4.800	4,8	5.000	83,3
10	Hàng dệt may + nguyên phụ liệu	2.500	3,2	3.600	3,6	4.000	4,3
11	Chè	2.000	2,6	2.500	2,5	3.000	3,2
12	Giấy và sản phẩm từ giấy	1.500	1,9	1.800	1,8	2.000	2,2
13	Gốm sứ, thủy tinh, kim loại, hóa chất khác	7.000	9,0	9.060	9,0	12.000	12,6
I	Nhập khẩu	35.240	100,0	28.380	100,0	45.000	100
1	Gỗ và sản phẩm gỗ	15.000	42,6	11.500	40,5	18.000	40
2	Nguyên phụ liệu dệt, may, da giày	4.000	11,4	3.000	10,6	5.000	11,1
3	Ngô	7.000	19,9	8.900	31,4	9.000	20
4	Hàng rau, quả	5.000	14,2	4.500	15,8	7.000	15,6
5	Hàng hóa khác	4.240	12,0	4.480	15,7	6.000	13,3
Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu		113.240	-	129.340	-	140.000	-

Nguồn: Tổng cục Hải quan 2022-2024

Chất lượng hàng hóa xuất nhập khẩu từ giữa Điện Biên và Bắc Lào

Hàng hóa nhập khẩu từ Bắc Lào vào Điện Biên bao gồm gỗ, nông sản (như ngô, cà phê), khoáng sản và các nguyên liệu tự nhiên khác. Chất lượng các loại hàng hóa này thường được đánh giá qua các yếu tố sau:

Gỗ và sản phẩm từ gỗ: Bắc Lào là quốc gia có nguồn tài nguyên rừng phong phú, cung cấp gỗ chất lượng cao và các sản phẩm từ gỗ tự nhiên. Các sản phẩm gỗ nhập khẩu từ Bắc Lào thường có độ bền và tính thẩm mỹ cao, phù hợp với nhu cầu sản xuất đồ gỗ và nội thất tại Việt Nam.

Sản phẩm nông nghiệp (cà phê, ngô): Chất lượng nông sản của Bắc Lào, đặc biệt là cà phê và ngô, thường ổn định và được đánh giá cao về độ tự nhiên. Đặc biệt, cà phê từ các vùng cao ở Bắc Lào có hương vị đặc trưng, được ưa chuộng trong ngành chế biến cà phê tại Việt Nam.

Về cơ cấu: Xu hướng chuyển dịch rõ ràng từ nông sản thô sang hàng công nghiệp chế biến, phản ánh định hướng phát triển thương mại biên giới theo hướng bền vững.

Về hiệu quả: Giá trị xuất khẩu vẫn cao hơn nhập khẩu, tạo thặng dư thương mại ổn định, góp phần tăng nguồn thu ngân sách và tạo việc làm cho doanh nghiệp địa phương.

Về thách thức: Tỷ trọng hàng hóa chế biến sâu, có hàm lượng công nghệ cao vẫn thấp; năng lực logistics, kho vận và hạ tầng cửa khẩu còn hạn chế; thị trường xuất khẩu phụ thuộc chủ yếu vào Lào, cần đa dạng hóa sang Thái Lan, Trung Quốc.

Về định hướng: Cần tiếp tục đầu tư hạ tầng logistics, nâng cao năng lực chế biến nông sản, khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ, phát triển thương hiệu vùng miền (OCOP, chỉ dẫn địa lý) và đẩy mạnh xúc tiến thương mại biên giới Điện Biên – Bắc Lào.

Khoáng sản và nguyên liệu: Các nguyên liệu khoáng sản nhập khẩu từ Bắc Lào cũng thường có chất lượng cao, tuy nhiên, mặt hàng này phụ thuộc nhiều vào chất lượng khai thác và điều kiện bảo quản.

Đánh giá của các đối tượng điều tra là cán bộ hải quan, cán bộ Sở Công thương tỉnh Điện Biên và các doanh nghiệp có hoạt động buôn bán tại Điện Biên và Bắc Lào về chất lượng hàng hóa xuất nhập khẩu giữa Điện Biên – Bắc Lào và ngược lại.

Bảng 4: Kết quả khảo sát về chất lượng hàng hóa xuất nhập khẩu Điện Biên - Bắc Lào

Chỉ tiêu	Mức đánh giá					Trung bình	Ý nghĩa
	1	2	3	4	5		
1. Chất lượng hàng hóa xuất nhập khẩu được quản lý chặt chẽ	1	5	4	7	3	3,7	Khá
2. Phương tiện và công cụ kiểm tra, giám định chất lượng hàng hóa xuất nhập khẩu đáp ứng được yêu cầu	2	7	4	3	4	3,6	Khá
3. Cán bộ làm công tác kiểm tra chất lượng hàng hóa xuất nhập khẩu đáp ứng yêu cầu về thời gian và trình độ	1	7	4	2	6	3,7	Khá
4. Các tiêu chí về chất lượng xuất, nhập khẩu hàng hóa rõ ràng, công khai	1	6	7	6	0	3,6	Khá

Phương thức trao đổi hàng hóa qua biên giới

Do điều kiện địa lý, cơ sở hạ tầng giao thông, thông tin liên lạc và cơ sở vật chất thương mại khác (kho, trạm, cửa hàng) ở từng cửa khẩu rất khác nhau nên việc hình thành các quan hệ thương mại cũng như tham gia các hoạt động thương mại của các doanh nghiệp, các thương nhân ở các cửa khẩu cũng rất khác nhau. Đối tượng tham gia buôn bán trên toàn biên giới cũng như các hình thức kinh doanh ngày càng đa dạng hơn, phong phú hơn. Cho đến nay, bên cạnh các hình thức trao đổi hàng hóa truyền thống của dân cư khu vực biên giới đã có hàng nghìn doanh nghiệp và các hộ tư nhân thuộc nhiều loại hình kinh doanh của các thành phần tham gia vào hoạt động thương mại thông qua biên giới đường bộ. Ngoài phương thức trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới, xuất nhập khẩu chính ngạch và tiểu ngạch, từ năm 1990 đến nay đã phát triển thêm các hình thức như tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh qua biên giới Việt Nam - Bắc Lào. Đặc biệt hình thức trao đổi hàng đã làm tăng đáng kể số lượng thương nhân và doanh nghiệp hoạt động thương mại trên thị trường này.

Ngoài hoạt động xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu, hoạt động trao đổi hàng hóa tại các chợ biên giới và dọc theo đường biên giới giữa hai nước cũng trở nên sôi động hơn những năm gần đây, thu hút không chỉ riêng cư dân địa phương mà còn cả các cư dân khác của các tỉnh khác của hai nước. Bên cạnh các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống của cư dân biên giới các mặt hàng kinh doanh cũng đa dạng và phong phú hơn rất nhiều. Tuy nhiên hình thức trao đổi này cũng đang đặt ra nhiều vấn đề cho công tác quản lý nhất là tình trạng buôn lậu gia tăng trên các tuyến đường mòn dọc theo biên giới

Phương thức trao đổi hàng hóa qua biên giới giữa tỉnh Điện Biên (Việt Nam) và Bắc Lào diễn ra chủ yếu thông qua các hình thức thương mại biên giới truyền thống và hiện đại. Điện Biên có đường biên giới dài với các tỉnh Bắc Lào như Phongsaly và Luang Prabang, với các cửa khẩu chính thức và lối mở biên giới, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động trao đổi thương mại. Dưới đây là các phương thức cụ thể:

Cửa khẩu Tây Trang - Pang Hok: Đây là cửa khẩu

Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát của tác giả quốc tế giữa Điện Biên và tỉnh Phongsaly (Bắc Lào), đóng vai trò quan trọng trong giao thương thông qua Phương thức giao dịch trao đổi hàng hóa được vận chuyển bằng ô tô tải, xe container. Các doanh nghiệp và tiểu thương làm thủ tục xuất nhập khẩu tại cửa khẩu theo quy định của hai nước.

Cửa khẩu Huổi Puốc - Na Son: Cửa khẩu phụ, chủ yếu phục vụ trao đổi hàng hóa với quy mô nhỏ và đáp ứng nhu cầu của cư dân biên giới.

Phương thức trao đổi hàng hóa qua biên giới giữa tỉnh Điện Biên (Việt Nam) và Bắc Lào diễn ra chủ yếu thông qua các hình thức:

Thương mại cư dân biên giới: Cư dân vùng biên giới hai bên được phép trao đổi hàng hóa trong hạn mức quy định, không cần làm thủ tục xuất nhập khẩu phức tạp. Các mặt hàng thường là nông sản, hàng thủ công, thực phẩm và nhu yếu phẩm. Quy mô nhỏ, chủ yếu phục vụ tiêu dùng cá nhân và hộ gia đình. Giao dịch diễn ra ở các chợ biên giới hoặc các điểm trao đổi tự phát.

Thương mại qua chợ biên giới: Các chợ như chợ Mường Nhé, chợ biên giới Huổi Puốc là nơi diễn ra các hoạt động giao thương trực tiếp giữa cư dân hai bên biên giới. Buôn bán các mặt hàng đặc trưng của mỗi nước. Chợ biên giới không chỉ là nơi trao đổi hàng hóa mà còn thúc đẩy giao lưu văn hóa.

Hoạt động trao đổi thông qua doanh nghiệp: Các doanh nghiệp Việt Nam và Bắc Lào ký hợp đồng thương mại để xuất khẩu hàng hóa như xi măng, sắt thép, thiết bị điện sang Bắc Lào và nhập khẩu gỗ, nông sản từ Bắc Lào. Hoạt động này thường qua các cửa khẩu chính thức, với thủ tục hải quan đầy đủ.

Hình thức vận chuyển hàng hóa giữa Điện Biên và Bắc Lào chủ yếu qua 2 hình thức đường bộ và đường tiểu ngạch: Đường bộ: Hàng hóa chủ yếu được vận chuyển bằng ô tô tải qua các tuyến đường quốc lộ như Quốc lộ 279 (nối Điện Biên với cửa khẩu Tây Trang). Đường tiểu ngạch, Một số hàng hóa nhỏ lẻ được vận chuyển qua các lối mở biên giới, nhưng có sự giám sát của lực lượng biên phòng.

Hàng hóa trao đổi giữa 2 bên Điện Biên – Bắc Lào chủ yếu thông qua đường bộ, hiện nay đang có rất nhiều các doanh nghiệp tại Điện Biên hoạt động vận

chuyển hàng hóa qua đường biên giới giữa 2 bên. Bên cạnh đó việc đánh giá của đối tượng điều tra là 20 cán bộ tại Sở công thương Điện Biên và 20 cán bộ hải quan

tại Điện Biên và 40 chủ doanh nghiệp có liên quan đến công tác thương mại biên giới giữa Điện Biên và Bắc Lào với kết quả như sau:

Bảng 5: Kết quả khảo sát về phương thức trao đổi hàng hóa qua cửa khẩu Điện Biên - Bắc Lào

Chỉ tiêu	Mức đánh giá					Trung bình	Ý nghĩa
	1	2	3	4	5		
1. Thực hiện thông qua các trạm kiểm soát và thông quan hàng hóa tại cửa khẩu	1	3	21	27	28	4,0	Khá
2. Phương tiện vận tải chủ yếu là xe tải hạng nhẹ và xe container cỡ vừa	2	5	24	31	18	3,7	Khá
3. Đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hóa quy mô lớn và hợp tác lâu dài giữa hai nước	2	5	20	27	26	3,9	Khá
4. Các hoạt động xúc tiến thương mại như hội chợ hoặc triển lãm diễn ra tại các khu vực biên giới	1	3	27	30	19	3,8	Khá

Kết quả khảo sát (Bảng 5) cho thấy, nhìn chung, hiệu quả của các phương thức trao đổi hàng hóa qua cửa khẩu Điện Biên – Bắc Lào được đánh giá ở mức khá, với điểm trung bình dao động từ 3,7 đến 4,0 trên thang đo Likert 5 mức độ. Điều này phản ánh mức độ hài lòng tương đối cao của các bên tham gia về hoạt động thương mại biên giới trong giai đoạn 2022–2024.

Thứ nhất, hoạt động thông quan hàng hóa qua các trạm kiểm soát được đánh giá cao nhất (điểm trung bình 4,0 – mức “khá”) cho thấy quy trình kiểm soát, giám sát hàng hóa tại các cửa khẩu đã dần được chuẩn hóa và vận hành tương đối hiệu quả. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là hệ thống khai báo điện tử VNACCS/VCIS, giúp giảm thời gian chờ đợi, tăng tính minh bạch và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong giao thương chính ngạch.

Thứ hai, phương tiện vận tải chủ yếu là xe tải hạng nhẹ và xe container cỡ vừa có mức điểm 3,7 (“khá”), phản ánh năng lực vận chuyển hàng hóa cơ bản đáp ứng được nhu cầu hiện nay nhưng vẫn còn hạn chế về quy mô và tính chuyên nghiệp. Cơ sở hạ tầng giao thông tại khu vực cửa khẩu, đặc biệt là tuyến Quốc lộ 279 và Quốc lộ 12, vẫn chưa được nâng cấp đồng bộ, gây cản trở phần nào cho việc mở rộng quy mô vận tải hàng hóa.

Thứ ba, mức độ đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hóa quy mô lớn và hợp tác lâu dài giữa hai nước được đánh giá ở mức 3,9 điểm, cho thấy hoạt động thương mại biên giới đã hình thành các mối liên kết kinh tế ổn định, đặc biệt giữa các doanh nghiệp xuất nhập khẩu và hợp tác xã sản xuất nông sản. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả hợp tác dài hạn, cần có chính sách ưu đãi hơn về thuế, hạ tầng logistics và thủ tục hải quan.

Bảng 6: Một số chỉ tiêu hợp tác và xúc tiến thương mại biên giới Điện Biên – Bắc Lào giai đoạn 2022–2024

Chỉ tiêu	Đơn vị	2022	2023	2024
Số giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) được cấp	Lượt	9.000	9.200	9.530
Lượt khai báo hải quan điện tử	Lượt	10.500	11.200	11.900
Lượt khai báo trực tiếp	Lượt	102	96	90
Lượt hàng hóa thông quan	Lượt	11.000	11.500	12.000
Số sự kiện xúc tiến thương mại biên giới tổ chức	Sự kiện	2	3	3
Số doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại biên giới	Đơn vị	28	35	42

Nguồn: Sở Công Thương tỉnh Điện Biên, Cục Hải quan Điện Biên

Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát của tác giả

Thứ tư, các hoạt động xúc tiến thương mại tại khu vực biên giới đạt điểm trung bình 3,8, thể hiện hiệu quả tương đối tích cực của các chương trình hội chợ, triển lãm và kết nối cung – cầu do Sở Công Thương Điện Biên tổ chức. Những hoạt động này góp phần quảng bá sản phẩm OCOP, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa địa phương và tăng cường giao lưu thương mại – văn hóa. Tuy nhiên, quy mô xúc tiến còn nhỏ, tần suất chưa thường xuyên, và doanh nghiệp tham gia chủ yếu vẫn là quy mô nhỏ, năng lực đàm phán hạn chế.

Tổng hợp các chỉ tiêu cho thấy, phương thức trao đổi hàng hóa qua biên giới Điện Biên – Bắc Lào đang được vận hành tương đối hiệu quả nhưng vẫn cần tiếp tục hoàn thiện. Mức đánh giá “khá” ở cả bốn tiêu chí phản ánh nỗ lực của cơ quan quản lý trong cải thiện hạ tầng và thủ tục thương mại, đồng thời cũng chỉ ra dự địa cải thiện lớn trong việc chuyên nghiệp hóa dịch vụ logistics, đa dạng hóa phương tiện vận tải, mở rộng xúc tiến thương mại và tăng cường hợp tác giữa doanh nghiệp hai bên biên giới.

4.2. Thực trạng hợp tác xúc tiến thương mại biên giới Điện Biên – Bắc Lào

Dịch vụ công hỗ trợ thương mại biên giới Điện Biên – Bắc Lào

Dịch vụ công phục vụ thương mại biên mậu giữa Điện Biên (Việt Nam) và Bắc Lào đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy giao thương và hợp tác kinh tế giữa hai quốc gia. Để thúc đẩy thương mại biên giới giữa tỉnh Điện Biên và các tỉnh Bắc Lào, nhiều dịch vụ công đã được triển khai nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và người dân trong hoạt động xuất nhập khẩu.

Số liệu phản ánh rõ sự cải thiện về chất lượng và khối lượng dịch vụ công hỗ trợ hoạt động thương mại biên mậu của Điện Biên trong ba năm gần đây.

Thứ nhất, số lượng giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cấp ra tăng đều qua các năm: từ 9.000 lượt (2022) lên 9.210 (2023) và 9.530 lượt (2024), cho thấy nhu cầu xuất khẩu ổn định và xu hướng gia tăng giao thương chính ngạch với Bắc Lào.

Thứ hai, hoạt động kiểm tra và thông quan hàng hóa cũng tăng đáng kể: từ 11.000 lượt năm 2022 lên 12.000 lượt năm 2024. Điều này phản ánh khối lượng hàng hóa trao đổi qua biên giới ngày càng lớn, đồng thời thể hiện vai trò ngày càng quan trọng của Điện Biên trong chuỗi kết nối thương mại Việt – Bắc Lào.

Thứ ba, về khai báo hải quan điện tử, số liệu cho thấy sự dịch chuyển rõ rệt theo hướng hiện đại hóa. Khai báo qua hệ thống VNACCS/VCIS tăng từ 10.500 lượt (2022) lên 11.900 lượt (2024), trong khi khai báo trực tiếp giảm dần từ 102 lượt (2022) xuống chỉ còn 90 lượt (2024). Xu hướng này phù hợp với tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực hải quan, góp phần rút ngắn thời gian, chi phí và nâng cao minh bạch cho doanh nghiệp.

Nhìn chung, với số liệu cho thấy các dịch vụ công phục vụ thương mại biên mậu tại Điện Biên – Bắc Lào đang phát triển theo hướng tăng trưởng cả về quy mô lẫn chất lượng, với điểm nhấn là sự phổ biến của khai báo điện tử và gia tăng số lượng thủ tục xuất nhập khẩu chính ngạch. Tuy nhiên, mức tăng còn khá chậm (C/O chỉ tăng 5,9% trong 3 năm), cho thấy cần tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, mở rộng năng lực thông quan và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận tốt hơn với các dịch vụ công trực tuyến.

Dịch vụ hỗ trợ nâng cao khả năng tiếp cận và thâm nhập thị trường.

Trong giai đoạn 2022–2024, Sở Công Thương tỉnh Điện Biên đã triển khai nhiều hoạt động xúc tiến thương mại nhằm gia tăng khả năng tiếp cận thị trường và nâng cao năng lực thâm nhập của các doanh nghiệp địa phương tại khu vực Bắc Lào. Các hoạt động này được thể hiện rõ qua ba phương diện: quảng bá sản phẩm, kết nối cung – cầu và hợp tác thể chế.

Số liệu cho thấy các dịch vụ hỗ trợ xúc tiến thương mại biên giới đã góp phần đáng kể trong việc nâng cao khả năng tiếp cận thị trường của doanh nghiệp Điện Biên tại khu vực Bắc Lào. Số sự kiện XTMBG tổ chức tăng từ 2 sự kiện năm 2022 lên 3 sự kiện ở các năm 2023 và 2024, thể hiện sự duy trì ổn định về tần suất xúc tiến, đồng thời cho thấy nỗ lực của các cơ quan chức năng trong việc mở rộng hoạt động kết nối và quảng bá sản phẩm. Tần suất sự kiện tăng, dù không lớn, nhưng đóng vai trò là kênh quan trọng để doanh nghiệp tiếp xúc trực tiếp với thị trường, tìm hiểu nhu cầu, thị hiếu và đối tác bên phía Lào.

Đáng chú ý hơn là sự tăng trưởng rõ rệt về số lượng đơn vị tham gia, từ 28 DN/HTX năm 2022 lên 35 (2023) và 42 (2024), tương đương mức tăng bình quân hơn 22%/năm. Điều này phản ánh hai điểm tích cực: (i) doanh nghiệp địa phương ngày càng chủ động và quan tâm hơn đến thị trường Bắc Lào; và (ii) các hoạt động xúc tiến bước đầu tạo được niềm tin và kỳ vọng về khả năng mở rộng thị trường. Sự gia tăng đồng thời của cả số sự kiện và số lượng DN tham dự cũng

cho thấy dịch vụ hỗ trợ đã phát huy hiệu quả ở mức độ nhất định trong việc mở rộng độ phủ và kết nối thị trường cho doanh nghiệp.

Tuy nhiên, quy mô hoạt động XTMBG vẫn còn ở mức khiêm tốn nếu so với tiềm năng thị trường và chiều dài đường biên. Việc duy trì tần suất chỉ ở mức 2–3 sự kiện/năm chủ yếu tạo ra hiệu ứng xúc tiến theo chiều rộng, trong khi các dịch vụ hỗ trợ chiều sâu như kết nối theo chuỗi giá trị, tư vấn thâm nhập thị trường dài hạn, hỗ trợ về logistics, hay xúc tiến số (digital marketing, sàn giao dịch xuyên biên giới) còn hạn chế. Điều này cho thấy các hoạt động xúc tiến hiện mới dừng ở vai trò mở cửa thị trường, nhưng chưa trở thành công cụ giúp doanh nghiệp “bám” thị trường lâu dài, gia tăng thị phần hoặc hình thành hợp đồng thương mại bền vững.

Thứ nhất, về quảng bá sản phẩm và thương hiệu, Điện Biên đã đẩy mạnh hoạt động giới thiệu tiềm năng phát triển công nghiệp – thương mại của địa phương, đồng thời quảng bá hình ảnh con người và văn hóa vùng Tây Bắc tới cộng đồng doanh nghiệp và người tiêu dùng Bắc Lào. Các sản phẩm chủ lực như gạo Điện Biên, chè Tủa Chùa, mắc ca, được lựa chọn và sản phẩm OCOP được tham gia giới thiệu tại nhiều hội chợ quốc tế. Chẳng hạn, trong năm 2022, Điện Biên đã tham gia 08 gian hàng tại Hội chợ thương mại kỷ niệm năm đoàn kết hữu nghị Việt – Bắc Lào tại Luông-pha-bang, 04 gian hàng tại Hội chợ thương mại biên giới lần thứ II tại Phong-sa-lỳ, và 02 gian hàng tại Hội chợ Bắc Lào – Việt Nam – Trung Quốc và Lễ hội chè năm 2023. Sự hiện diện thường xuyên này giúp hàng hóa Điện Biên đạt được mức độ nhận diện cao hơn trên thị trường Bắc Lào, đồng thời tạo cơ sở xây dựng thương hiệu vùng gắn với chỉ dẫn địa lý.

Thứ hai, về kết nối giao thương và xúc tiến thị trường, Tháng 10/2022, Sở Công Thương tỉnh Điện Biên đã tổ chức thành công Hội nghị kết nối giao thương giữa nhà cung cấp khu vực Tây Bắc và doanh nghiệp xuất khẩu, với sự tham gia của 60 đại biểu từ Sở Công Thương 06 tỉnh Bắc Lào. Kết quả, 06 biên bản ghi nhớ hợp tác đã được ký kết giữa doanh nghiệp Việt Nam và Bắc Lào mở ra cơ hội hợp tác lâu dài trong lĩnh vực nông sản, vật liệu xây dựng và sản phẩm chế biến. Năm 2023, tỉnh tiếp tục tổ chức Phiên chợ thương mại biên giới tại huyện Nậm Pồ với quy mô 30 gian hàng tiêu chuẩn, có sự tham gia của nhiều doanh nghiệp từ Phong-sa-lỳ và các huyện Mường Mây, Sầm Phẩn, góp phần thúc đẩy lưu thông hàng hóa nông sản, sản phẩm tiêu dùng thiết yếu và OCOP. Những con số này cho thấy các hoạt động xúc tiến không chỉ mang tính hình thức, mà đã trở thành kênh kết nối cung – cầu thực chất, hỗ trợ doanh nghiệp địa phương mở rộng thị trường tiêu thụ.

Thứ ba, về hợp tác thể chế, trên cơ sở biên bản hợp tác giai đoạn 2021–2023, Sở Công Thương tỉnh Điện Biên phối hợp cùng Sở Công Thương 06 tỉnh Bắc Lào đã tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả hợp tác năm 2022, đồng thời tiến hành các cuộc gặp gỡ giữa Hiệp hội Doanh nghiệp Điện Biên và Hiệp hội Doanh nghiệp Bắc Lào. Việc duy trì cơ chế hợp tác thường niên không chỉ giúp tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong

hoạt động thương mại biên giới mà còn củng cố niềm tin và tính bền vững trong quan hệ song phương.

Dịch vụ hỗ trợ nâng cao khả năng tiếp cận và thâm nhập thị trường làm gia tăng sự hiện diện và uy tín của hàng hóa Điện Biên tại thị trường Bắc Lào, hình thành mạng lưới kinh doanh liên vùng có tính ổn định, nâng cao năng lực tiếp cận thị trường quốc tế cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại quy mô tham gia hội chợ còn nhỏ, năng lực quảng bá và đàm phán quốc tế của nhiều doanh nghiệp còn yếu, chi phí xúc tiến cao trong khi cơ chế hỗ trợ tài chính chưa ổn định.

4.3. Giải pháp thúc đẩy phát triển thương mại biên giới Điện Biên – Bắc Lào

Nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng hàng hóa xuất khẩu: Thực trạng cho thấy hàng hóa của Điện Biên xuất sang Bắc Lào vẫn chủ yếu là nông sản thô, giá trị gia tăng thấp, khả năng cạnh tranh còn hạn chế. Nên cần phải chuẩn hóa quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn song phương (VietGAP, OCOP, truy xuất nguồn gốc), hỗ trợ DN/HTX ứng dụng tem QR và chuẩn hóa nhãn mác theo yêu cầu thị trường Lào. Đẩy mạnh chế biến sâu đối với gạo, cà phê, chè, mứt ca và nông sản chủ lực; ưu tiên chính sách tín dụng và hỗ trợ kỹ thuật để giảm tình trạng xuất thô. Xây dựng và quảng bá thương hiệu vùng miền cho các sản phẩm chủ lực như “Gạo Điện Biên”, “Cà phê Mường Ảng”, gắn với chỉ dẫn địa lý nhằm nâng cao giá trị thương mại, nhằm: tăng tỷ trọng hàng chế biến, cải thiện lợi thế cạnh tranh và mở rộng thị trường xuất khẩu chính ngạch.

Cải cách thủ tục hải quan và hiện đại hóa quản lý cửa khẩu: Qua khảo sát cho thấy thủ tục hải quan còn thủ công, phụ thuộc tiếp xúc trực tiếp, thời gian thông quan chưa ổn định. Vì vậy, cần đẩy mạnh số hóa và cơ chế một cửa biên giới, mở rộng dịch vụ khai báo điện tử, chia sẻ dữ liệu giữa Hải quan Điện Biên và Hải quan Bắc Lào để rút ngắn thời gian thông quan. Chuẩn hóa quy trình kiểm tra – giám sát, giảm khâu trung gian, tăng áp dụng quản lý rủi ro thay cho kiểm tra thủ công. Nâng cao năng lực cán bộ cửa khẩu, kết hợp đào tạo nghiệp vụ, ngoại ngữ và kỹ năng số để đáp ứng yêu cầu quản trị hiện đại. Do vậy cần rút ngắn thời gian thông quan, giảm chi phí giao dịch và tạo môi trường thương mại minh bạch, thông suốt.

Phát triển hạ tầng logistics và phương thức giao thương: Hạ tầng và dịch vụ logistics hiện là điểm nghẽn lớn, chi phí vận chuyển cao, đường kết nối còn hạn chế. Nâng cấp các tuyến giao thông huyết mạch như QL 279, QL 12 và các tuyến đường kết nối đến cửa khẩu Tây Trang, Huổi Puốc; ưu tiên đầu tư đường liên xã, liên bản để giảm chi phí vận chuyển nông sản. Phát triển hạ tầng cửa khẩu và logistics hiện đại, bao gồm: kho ngoại quan, kho lạnh, bãi tập kết hàng hóa, trung tâm logistics và khu kiểm soát liên hợp tại Tây Trang. Khuyến khích logistics số, áp dụng phần mềm quản lý vận tải, theo dõi hành trình và đặt xe – đặt hàng online xuyên biên giới, kết hợp với mô hình vận tải đa phương thức.

Phát triển dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp và xúc tiến thương mại chiều sâu: Số liệu cho thấy số DN tham gia

XTMBG tăng (28 → 35 → 42) nhưng quy mô còn nhỏ và thiếu tính kết nối dài hạn. Đổi mới hoạt động xúc tiến theo hướng chuyên sâu, giảm làm theo sự kiện, tăng kết nối theo chuỗi cung ứng và theo ngành hàng chủ lực. Xây dựng kênh xúc tiến số, quảng bá sản phẩm trên nền tảng số, sàn giao dịch xuyên biên giới, đồng thời hỗ trợ DN tiếp cận thông tin thị trường kịp thời. Đẩy mạnh hợp tác song phương, tổ chức hội chợ chung, diễn đàn DN – DN và thiết lập cơ chế kết nối thường xuyên giữa chính quyền – hải quan – DN hai bên. Nên tăng khả năng thâm nhập thị trường, tạo mạng lưới giao thương ổn định và nâng cao hiệu quả hợp tác biên mậu.

5. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy thương mại biên giới giữa tỉnh Điện Biên (Việt Nam) và các tỉnh Bắc Lào trong giai đoạn 2022–2024 đã đạt được những bước phát triển đáng ghi nhận. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trưởng ổn định, đặc biệt năm 2023 chứng kiến sự bứt phá mạnh mẽ của xuất khẩu sau đại dịch COVID-19. Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu có xu hướng dịch chuyển theo hướng tích cực, gia tăng tỷ trọng hàng công nghiệp chế biến và giảm dần sự phụ thuộc vào nông sản thô. Các dịch vụ công và hoạt động xúc tiến thương mại được triển khai đồng bộ, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực tiếp cận và thâm nhập thị trường của doanh nghiệp địa phương.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra những thách thức căn bản: hệ thống hạ tầng cửa khẩu và logistics còn hạn chế; quy mô và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp địa phương nhỏ, thiếu bền vững; tỷ trọng hàng hóa có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao còn thấp; trong khi đó, chi phí logistics và chi phí xúc tiến thương mại vẫn là gánh nặng đối với nhiều doanh nghiệp. Bên cạnh đó, tốc độ tăng trưởng thương mại có dấu hiệu chững lại trong năm 2024, phản ánh nguy cơ thiếu bền vững nếu không có các giải pháp điều chỉnh kịp thời.

Tên cơ sở phân tích thực tiễn, nghiên cứu khẳng định rằng để khai thác hiệu quả hơn tiềm năng thương mại biên giới, tỉnh Điện Biên cần đồng thời thực hiện nhiều nhóm giải pháp: (i) đầu tư phát triển hạ tầng cửa khẩu và trung tâm logistics hiện đại; (ii) thúc đẩy chế biến sâu và xây dựng thương hiệu sản phẩm OCOP gắn với chỉ dẫn địa lý; (iii) tăng cường dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt trong xúc tiến thương mại, thương mại điện tử và tiếp cận tài chính ưu đãi; (iv) mở rộng hợp tác thể chế và củng cố cơ chế đối thoại thương niên giữa các cơ quan quản lý và cộng đồng doanh nghiệp hai bên.

Với vị trí địa chiến lược, cùng mối quan hệ hợp tác hữu nghị truyền thống Việt Nam – Bắc Lào, thương mại biên giới Điện Biên – Bắc Lào có tiềm năng trở thành một hành lang kinh tế năng động, góp phần quan trọng vào liên kết kinh tế vùng và phát triển bền vững khu vực Tây Bắc. Nghiên cứu này không chỉ cung cấp bằng chứng thực nghiệm về thực trạng thương mại biên giới giai đoạn sau đại dịch mà còn đóng góp các khuyến nghị chính sách cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả quản trị thương mại biên giới, hướng tới phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Công Thương. (2024). *Báo cáo thường niên thương mại biên giới Việt Nam – Lào giai đoạn 2022–2024*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công Thương.
- Chính phủ Việt Nam. (2021). *Nghị định số 14/2018/NĐ-CP về hoạt động thương mại biên giới*. Hà Nội: Văn phòng Chính phủ.
- Cục Thống kê tỉnh Điện Biên. (2024). *Niên giám thống kê tỉnh Điện Biên 2023*. Điện Biên Phủ: NXB Thống kê.
- Likert, R. (1932). A technique for the measurement of attitudes. *Archives of Psychology*, 22(140), 1–55.
- Nguyễn Thị Hồng Nhung. (2022). Phát triển thương mại biên giới Việt – Lào trong bối cảnh hội nhập kinh tế ASEAN. *Tạp chí Công Thương*, (15), 45–50.
- Nguyễn Văn Bình. (2023). Nâng cao hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa ở khu vực biên giới Tây Bắc. *Tạp chí Kinh tế & Phát triển*, (310), 72–80.
- Sở Công Thương tỉnh Điện Biên. (2024). *Báo cáo tổng kết công tác quản lý hoạt động thương mại biên giới năm 2024*. Điện Biên Phủ.
- Sở Công Thương tỉnh Điện Biên & Cục Hải quan Điện Biên. (2024). *Báo cáo đánh giá hoạt động xuất nhập khẩu qua cửa khẩu Tây Trang – Pang Hóc*. Điện Biên Phủ.
- Tổng cục Hải quan Việt Nam. (2024). *Số liệu thống kê xuất nhập khẩu Việt Nam – Lào năm 2023*. Hà Nội: NXB Tài chính.
- Trần Thị Thanh Huyền. (2021). Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển thương mại biên giới Việt Nam – Lào. *Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế*, (8), 33–40.
- Nguyễn Văn Tuấn. (2015). *Phát triển thương mại biên giới Việt Nam - Lào trong bối cảnh hội nhập kinh tế ASEAN*.
- Nguyễn Thị Thu Hương & Phạm Văn Kiệm. (n.d.). *Giải pháp phát triển bền vững thương mại tuyến biên giới Việt Nam - Lào*. Tạp chí Thương mại và phát triển bền vững.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. (2023). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Điện Biên năm 2024 và phương hướng năm 2025*. Điện Biên Phủ.

Thông tin tác giả:

1. Phạm Thị Ngọc Vân

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Địa chỉ email: phanngocvan.kt@gmail.com

2. Tạ Thị Thanh Huyền*

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh

3. Nguyễn Thị Thu Trang

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh

*Tác giả liên hệ: Tạ Thị Thanh Huyền

- Email: thanhhuyen@tueba.edu.vn

Ngày nhận bài: 10/9/2025

Ngày nhận bản sửa: 08/11/2025

Ngày duyệt đăng: 03/02/2026